

NGÔ THỂ CHI (chủ biên). **Tài chính công ở Việt Nam và kinh nghiệm một số nước**. H.: Thống kê, 2009, 288tr., Vv. 9344.

Trước yêu cầu của công cuộc đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đang chuyển sang một giai đoạn mới – giai đoạn phát triển theo chiều sâu, trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới ngày càng sâu rộng. Cải cách tài chính công đang và sẽ là động lực quan trọng để thực hiện nhiệm vụ quan trọng là phát triển kinh tế bền vững đi đôi với giải quyết các vấn đề xã hội. Trong bối cảnh đó, quản lý tài chính công cũng đang đứng trước những thách thức mới, cơ hội mới.

Nội dung cuốn sách là tập hợp các bài nghiên cứu của các nhà nghiên cứu, học giả trong nước và quốc tế, phân tích *thực trạng quản lý tài chính công ở Việt Nam* (quản lý tài chính công ở Việt Nam – thực trạng và những giải pháp tiếp tục đổi mới; nâng cao năng lực quản lý tài chính nhà nước trong tiến trình cải cách kinh tế; hướng tới một hệ thống chính sách tài chính công thực sự vì con người; hoàn thiện hệ thống tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế;...) và *kinh nghiệm của một số nước trên thế giới* (hệ thống tài chính công địa phương ở Nhật Bản; cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu: tác động của nó lên nền kinh tế Thailand và các biện pháp về chính sách;...).

Cuốn sách là tài liệu tham khảo có giá trị khoa học cho các cán bộ giảng dạy, các nhà nghiên cứu, các chuyên gia hoạch

định chính sách và những người quan tâm đến lĩnh vực quản lý tài chính công.

HOÀ AN

TRÌNH NĂNG CHUNG. **Mối quan hệ văn hoá thời tiền sử giữa Bắc Việt Nam và Nam Trung Quốc**. H.: Khoa học xã hội, 2009, 382tr., Vb 47589.

Trên cơ sở các tư liệu khai thác được qua các cuộc điền dã, cũng như trực tiếp nghiên cứu di vật và di tích ở thực địa, đồng thời tổng hợp thông tin qua các tài liệu Trung văn về vấn đề liên qua, tác giả cuốn sách đã phân tích, làm rõ mối quan hệ văn hoá qua các truyền thống và các bình tuyến trong thời đại đá (từ sơ kỳ đá cũ đến hậu kỳ đá mới) ở hai miền Bắc Việt Nam và Nam Trung Quốc (chủ yếu là 3 tỉnh Vân Nam, Quảng Tây và Quảng Đông), làm rõ truyền thống cuội qua các di chỉ văn hoá Bách Sắc, các hang động nối tiếp sau đó ở Trung Quốc, liên hệ với truyền thống cuội của Việt Nam qua văn hoá Sơn Vi, Hoà Bình, Bắc Sơn; phân tích kỹ thuật chế tác đá cuội, chỉ ra sự giống nhau của hai truyền thống này cũng như sự khác nhau giữa các văn hoá ở Trung Quốc và Việt Nam. Đặc biệt tác giả miêu tả địa điểm Bạch Liên Động ở Quảng Tây, nơi phổ biến kiểu chế tác công cụ mảnh để so sánh với kỹ nghệ Ngườm ở Việt Nam. Bên cạnh đó, tác giả cũng chỉ rõ sự gần gũi giữa các văn hoá ở Vân Nam, Hồng Kông với các văn hoá Việt Nam như văn hoá Hà Giang, văn hoá Hạ Long.

Sách được chia làm 4 phần.

Phần 1 giới thiệu điều kiện tự nhiên khu vực Bắc Việt Nam và Nam Trung Quốc. Vài nét về lịch sử nghiên cứu khảo cổ học tiền sử ở Bắc Việt Nam và Nam Trung Quốc.

Phần 2 phân tích mối quan hệ văn hoá trong thời đại đá cũ giữa Bắc Việt Nam và Nam Trung Quốc.

Phần 3 tập trung vào mối quan hệ văn hoá trong thời đại đá mới giữa Bắc Việt Nam và Nam Trung Quốc.

Phần 4 phân tích, làm nổi bật vị trí văn hoá tiền sử Bắc Việt Nam và Nam Trung Quốc trong nền cảnh khu vực.

Phần cuối sách là những chỉ dẫn minh hoạ, chỉ dẫn các bảng kê và phụ lục.

PHẠM VŨ

PHAN MINH TUẤN. Chiến lược hoạt động của các công ty xuyên quốc gia Nhật Bản trong những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI. H.: Khoa học xã hội, 2009, 328tr., Vb 47342.

Toàn cầu hóa kinh tế đã và đang trở thành một xu thế không thể đảo ngược và vì vậy, mạng sản xuất toàn cầu và “chuỗi giá trị” đang dần từng bước trở thành khuôn khổ mới cho tiến trình hội nhập của nền kinh tế thế giới, trong đó các công ty xuyên quốc gia (TNCs) giữ vai trò hạt nhân, chủ thể chính dẫn dắt và chi phối các liên kết này. Trong bối cảnh thế giới mới với nhiều biến động đòi hỏi TNCs thường xuyên thay đổi chiến lược hoạt động nhằm tạo ra những thành công mới và tiếp tục giành ưu thế trong một môi trường cạnh tranh ngày càng quyết liệt.

Những điều chỉnh chiến lược hoạt động của TNCs, vì vậy, luôn gây ra những ảnh hưởng tác động mạnh cả tích

cực và tiêu cực cho tất cả các nền kinh tế trên thế giới, đặc biệt là các nước đang phát triển. Cuốn sách cung cấp cho độc giả những thông tin chung về TNCs, chiến lược hoạt động của TNCs, đặc biệt là TNCs Nhật Bản, các chiến lược điển hình mà các TNCs Nhật Bản thường sử dụng với những số liệu minh họa nhằm thấy được những nét tổng thể của các chiến lược hoạt động của TNCs Nhật Bản trên trường quốc tế trong những năm qua và triển vọng trong những năm tới, Tác giả cuốn sách cũng nêu rõ những nhân tố tác động đến chiến lược hoạt động của TNCs Nhật Bản, những tác động từ chiến lược hoạt động của các TNCs Nhật Bản đối với Việt Nam và một số gợi ý rút ra từ việc nghiên cứu chiến lược hoạt động của TNCs Nhật Bản.

THIỆN KHANG

MICHAEL W. ALSSID, WILLIAM KENNEY. Các vấn đề tư tưởng căn bản. H.: Từ điển bách khoa, 2008, 543tr., Vv 9396.

Cuốn sách là tuyển tập tiểu luận chứa đựng các đề tài có tính chất căn bản của hầu hết các lĩnh vực nghệ thuật khai phóng (liberal arts), không chỉ minh họa cho những dị biệt giữa các ngành nghiên cứu khác nhau, mà còn thể hiện những khác biệt trong các lĩnh vực có nhiều điểm tương đồng. Nội dung cuốn sách gồm 82 bài tiểu luận được sắp xếp thành 9 phần: *giáo dục khai phóng* (xác định mục đích và phạm vi học tập); *ngôn ngữ và văn chương* (gồm các quan điểm trải dài từ Plato cho đến Joseph Wood Krutch và Allen Ginsberg); *bản chất của con người* (về sinh học); *đời sống nội tâm* (về tâm lý học, triết học và tôn giáo); *con người sáng tạo* (về nghệ

thuật, kiến trúc, âm nhạc và thẩm mỹ); *triển vọng của nền văn minh* (về lịch sử và nhà nước); *con người trong thương trường* (kinh tế học); *con người trong xã hội* (về xã hội học và nhân chủng học); *hoàn cảnh tự nhiên của con người* (về vật lý học và toán học).

HÀ PHƯƠNG

ĐÀO TRÍ ÚC, PHẠM HỮU NGHỊ (đồng chủ biên). **Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn.** H.: Từ điển bách khoa, 2009, 363tr., Vb 47492.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu ra phương hướng: “Xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của các quy định trong văn bản pháp luật. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến và hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền”.

Góp phần thực hiện Nghị quyết của Đảng, các tác giả cuốn sách đã phân tích, lý giải và đề xuất hàng loạt vấn đề liên quan đến phương hướng và nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta. Cụ thể là: Những định hướng lớn của nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN; Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; Đổi mới vai trò và chức năng của Nhà nước pháp

quyền XHCN Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; Dân chủ, thực hiện dân chủ, xã hội dân sự và xây dựng xã hội dân sự ở Việt Nam; Xây dựng cơ chế bảo vệ Hiến pháp ở Việt Nam; Cải cách tư pháp; Các yêu cầu và định hướng cơ bản của việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay; Hội nhập quốc tế về pháp luật.

HOÀI PHÚC

NGUYỄN THỊ YÊN. **Tín ngưỡng dân gian Tày Nùng.** H.: Khoa học xã hội, 2009, 719tr., Vb 47561.

Tổng hợp kết quả sưu tầm, nghiên cứu và điền dã về tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng, Choang trong khoảng thời gian 10 năm trở lại đây trong 719 trang sách, tác giả giúp cho bạn đọc cái nhìn tổng quan và đồng bộ về tín ngưỡng cũng như các hình thức sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của người Tày, Nùng (ở khu vực Việt Bắc, thuộc 4 tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn và Thái Nguyên); biết được thực trạng đời sống sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng cùng sự giao lưu biến đổi, vai trò cũng như hạn chế của nó trong công cuộc xây dựng đời sống văn hoá mới của người Tày, Nùng. Tác giả giới thiệu khái quát về tín ngưỡng dân gian của người Tày, Nùng; tổng hợp, phân loại các hình thức sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng tiêu biểu của người Tày, Nùng (tào, mo, then, pút...) trong sự giao lưu tiếp biến giữa các yếu tố du nhập và yếu tố bản địa và trong mối giao lưu ảnh hưởng qua lại giữa các địa phương, giữa các ngành, dòng cúng khác nhau, v.v... đánh giá hiện trạng và vai trò của các hình thức sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng trong đời sống tinh thần của người Tày, Nùng; đưa ra những

kiến nghị đề xuất phát huy trong giai đoạn hiện nay (Phần 1).

Ngoài ra, trong phần 2 của cuốn sách tác giả giới thiệu các nghi lễ phổ biến của người Tày, Nùng như tang ma, lễ cấp sắc, lễ mừng thọ, lễ đầy tháng, lễ chữa bệnh... được thực hiện bởi các thầy cúng, tào, mo, then, pụt...

HẠ VÂN

HÀ MẠNH KHOA. Làng nghề thủ công và làng khoa bảng thời phong kiến ở đồng bằng sông Mã. H.: Từ điển bách khoa, 2009, 351 tr., Vb 47552.

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, làng xã luôn là nơi cung cấp nhân tài, vật lực cho đất nước. Với quá trình hình thành và phát triển lâu đời, làng xã Việt Nam không chỉ là những pháo đài kiên cường trong các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm mà còn là hạt nhân kinh tế, văn hóa – xã hội của đất nước. Nội dung cuốn sách là công trình khoa học nghiên cứu một cách hệ thống theo hướng tiếp cận lịch sử quá trình hình thành, phát triển các làng xã ở vùng đồng bằng sông Mã - một trong những hạt nhân quan trọng của đồng bằng khu vực Bắc Trung bộ với các nội dung chủ yếu về các làng nghề thủ công, khoa bảng. Sách gồm 4 chương.

Chương 1 khái quát *môi trường tự nhiên của đồng bằng sông Mã*.

Chương 2 trình bày *quá trình hình thành làng cổ truyền ở vùng đồng bằng sông Mã với các dấu ấn xưa và nay*.

Chương 3 giới thiệu khái quát về *làng nghề thủ công* với một số nghề và làng nghề tiêu biểu ở khu vực sông Mã.

Chương 4 giới thiệu khái quát về *làng khoa bảng* với các làng khoa bảng ở vùng đồng bằng sông Mã như Hoàng Lộc, Đông Thanh.

PHƯƠNG HÀ

CÙ CHÍ LỢI (chủ biên). Tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam. H.: Từ điển bách khoa, 2009, 202tr., Vb 47490.

Với những cải cách kinh tế, mở cửa và thay đổi cơ cấu kinh tế trong những năm qua, Việt Nam đã tạo điều kiện cho nền kinh tế có những bước phát triển năng động với tốc độ tăng trưởng 7-8,5%/năm. Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế là khá cao, tuy nhiên vẫn chưa đạt được mức như mong đợi.

Trên thực tế, trong những năm qua Việt Nam đã không tận dụng được lợi thế thời đại cho việc đẩy cao năng suất, và mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chủ yếu là dựa vào tăng trưởng qua số lượng – tăng trưởng dựa vào việc gia tăng các yếu tố đầu vào. Nếu mô hình tăng trưởng này không có những điều chỉnh và chất lượng tăng trưởng không được theo đuổi một cách quyết liệt, nền kinh tế Việt Nam hoàn toàn có khả năng đối diện với nguy cơ giảm tăng trưởng và tốc độ tăng trưởng 7-8%/năm như những năm qua cũng có thể là mục tiêu khó đạt được.

Những nội dung chính trên được các tác giả trình bày trong 3 chương của cuốn sách: Chương 1, Cơ sở lý luận về tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng kinh tế; Chương 2, Tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng trong những năm qua ở Việt Nam; Chương 3, Dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong một vài năm tới.

HOÀI PHÚC